

MV

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2018/04/09	切替設計		Chen_Die_Sun	Ye_Chang_Jing	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
△						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

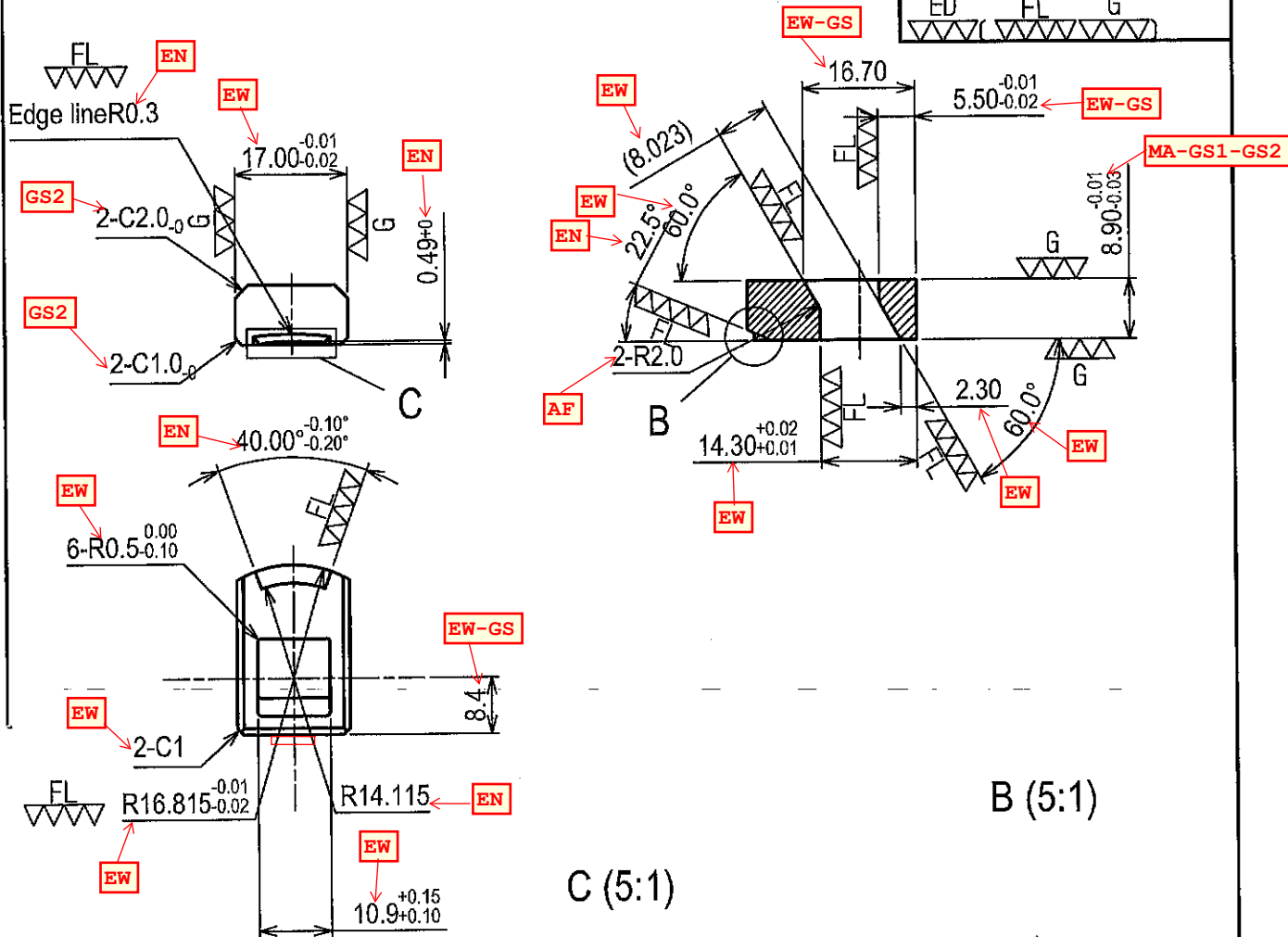
MA: Ra 粗 T9.4\*19\*35

GS1: 磨 //, 圓角

EW: 切 包 邊 形 狀 後 倒 角 60° 加 工 兩 次

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS



16  
30  
100  
30  
180  
70  
170  
80

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Chen_Die_Sun	Ye_Chang_Jing	部品図	ダイ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	DIE
HRC 60° ~ 62°		部品図	下模
		部品図	下模
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKD11	2018/04/09	1:1	R155562

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

SNO: **R155562**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>T13*27*36</b>	AA:20 MA:20 HT:40 GS1:30 ED:10 EW:200 GS2:40 EN:120 AF:20 KT